TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/HNGĐ- ST
Ngày 06 - 04 - 2026
V/v:*"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - GIA LAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thy Thy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Chín;
2. Bà Nguyễn Thị Châu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thúy Dàng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Gia Lai tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 154/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2026/QĐST- HNGĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị Thúy H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

CCCD: 064190001608 do Cục C về TTXH cấp ngày 05/04/2021;

- **Bị đơn:** Anh Đỗ Anh T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị Thúy H trình bày:

Năm 2008 chị Vũ Thị Thúy H và anh Đỗ Anh T kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã K, huyện M (nay là xã M), tỉnh Gia Lai, cấp giấy Chứng nhận kết hôn số 90; quyển số 1/2008 ngày 08 tháng 12 năm 2008. Khi mới cưới nhau về vợ chồng sống với nhau bình thường được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn, ban đầu chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong gia đình. Tuy nhiên những năm gần đây anh T thường xuyên cờ bạc, không quan tâm đến gia đình và còn đôi khi dùng bạo lực đối với chị, khiến cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, đời sống chung của vợ chồng chị không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được như

mong muốn. Hiện tại vợ chồng chị còn sống chung nhà, nhưng việc ai nấy làm, không ai quan tâm ai.

Mặc dù chị đã cố gắng tìm tiếng nói chung trong gia đình và hai vợ chồng cũng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau để hàn gắn tình cảm, nhưng không được. Hiện tại chị đã không còn tình cảm với anh T nữa. Chị yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Đỗ Anh T.

Về con chung: Chị Vũ Thị Thúy H và anh Đỗ Anh T có 03 con chung là Đỗ Vũ Hoài N, sinh ngày 21/9/2009; Đỗ Vũ Hoài V, sinh ngày 08/3/2016; Đỗ Anh T1, sinh ngày 04/02/2019. Sau khi ly hôn, chị Vũ Thị Thúy H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung Đỗ Vũ Hoài N, Đỗ Vũ Hoài V, Đỗ Anh T1 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đỗ Anh T trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Thúy H.

Tại các văn bản trình bày ý kiến của con chung là Đỗ Vũ Hoài N, sinh ngày 21/9/2009; Đỗ Vũ Hoài V, sinh ngày 08/3/2016; Đỗ Anh T1, sinh ngày 04/02/2019 đều trình bày: Các cháu hiện đang sống chung với mẹ là chị Vũ Thị Thúy H và được cho ăn học đầy đủ. Các cháu đều có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ là chị Vũ Thị Thúy H khi cha mẹ của cháu ly hôn. Ngoài ra các cháu không có nguyện vọng gì khác để trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt vắng mặt. Nguyên đơn chị Vũ Thị Thúy H có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã nêu trên.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Gia Lai phát biểu quan điểm:

* Về tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tụng dân sự; riêng bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tụng dân sự, không có mặt theo giấy triệu tập và không nộp tài liệu chứng cứ.

*Về nội dung vụ án:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị Thúy H, xử ly hôn giữa chị Vũ Thị Thúy H và anh Đỗ Anh T. Về con chung, giao các con chung là Đỗ Vũ Hoài N, sinh ngày 21/9/2009; Đỗ Vũ Hoài V, sinh ngày 08/3/2016; Đỗ Anh T1, sinh ngày 04/02/2019 (theo nguyện vọng các con) cho chị H nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Chị Vũ Thị Thúy H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Đỗ Anh T và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung; bị đơn cư trú tại thôn B, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Gia Lai thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền và xác định quan hệ tranh chấp là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

- Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, đối với bị đơn anh Đỗ Anh T trong quá trình chuẩn bị xét xử đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến Toà để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không chấp hành. Đến phiên toà hôm nay, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của bị đơn không nghiêm túc, không tôn trọng pháp luật, đã từ chối quyền được chứng minh phản đối yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tụng dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thúy H và anh Đỗ Anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện M (nay là xã M), tỉnh Gia Lai vào ngày 08 tháng 12 năm 2008 theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân của chị Vũ Thị Thúy H và anh Đỗ Anh T là hợp pháp. Theo kết quả xác minh tại nơi cư trú thấy rằng chị H và anh T không có tiếng nói chung, tình trạng hôn nhân trở nên trầm trọng, vợ chồng thường xuyên cãi vã, gia đình, bố mẹ hai bên và hàng xóm lân cận đều biết, bố mẹ hai bên nhiều lần khuyên can nhưng vẫn tiếp diễn tình trạng mâu thuẫn và hiện tại chị H và anh T không còn chung sống với nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định anh Đỗ Anh T không còn quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng, không cùng chị H chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt

được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Thúy H.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị Thúy H và anh Đỗ Anh T có 03 con chung là Đỗ Vũ Hoài N, sinh ngày 21/9/2009; Đỗ Vũ Hoài V, sinh ngày 08/3/2016; Đỗ Anh T1, sinh ngày 04/02/2019. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đỗ Anh T không có ý kiến trình bày về việc nuôi con chung. Các cháu Đỗ Vũ Hoài N, Đỗ Vũ Hoài V và Đỗ Anh T1 đều có nguyện vọng được sống cùng với chị H khi cha mẹ ly hôn. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được tiếp tục nuôi 03 con chung của chị H. Anh Đỗ Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Việc thay đổi hoặc chấm dứt việc nuôi con thực hiện theo Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vũ Thị Thúy H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng đối với yêu cầu giải quyết ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; 228, Điều 273 của Bộ luật tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Thúy H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thúy H được ly hôn với anh Đỗ Anh T.

2. Về con chung: Giao các con chung là Đỗ Vũ Hoài N, sinh ngày 21/9/2009; Đỗ Vũ Hoài V, sinh ngày 08/3/2016; Đỗ Anh T1, sinh ngày 04/02/2019 cho chị Vũ Thị Thúy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi các cháu chưa thành niên, đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Đỗ Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vũ Thị Thúy H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Vũ Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007064 ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị Vũ Thị Thúy H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND tỉnh Gia Lai
-VKSND khu vực 10 - Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 10 - Gia Lai;
- Các đương sự;
- UBND xã Mang Yang (GCNKH số 90, quyển số 0I/2008 ngày 08/12/2008 của UBND t.t Kon Dơng, h.Mang Yang, tỉnh Gia Lai (cũ));
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Thy Thy